

Thái Hòa, ngày 15 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 30; 48; 212; 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 275; 280; 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng.

Căn cứ vào Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 07/10/2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 02/2019/TLST-KDTM ngày 27 tháng 02 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ.

Địa chỉ: Tháp B, 3x Hàng V, Hoàn K, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Đặng Văn T - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh P.

Địa chỉ: Số 4xx đường T, khối T, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An (Theo Quyết định uỷ quyền tham gia tố tụng số 906/QĐ-B ngày 26/11/2018 của Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ).

Người được uỷ quyền lại: Ông Nguyễn Trung K - Chức vụ: Trưởng phòng khách hàng doanh nghiệp - Chi nhánh Ngân hàng TMCP P. Theo Quyết định uỷ quyền tham gia tố tụng số 15/QĐ-B.PQ ngày 04/01/2019 của Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh P.

Ông Trần Việt V - Chức vụ: Chuyên viên tổ xử lý thu hồi nợ xấu - Chi nhánh Ngân hàng TMCP P. Theo Quyết định uỷ quyền tham gia tố tụng số 16/QĐ-B.PQ ngày 04/01/2019 của Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh P.

Cùng địa chỉ: Số 4xx đường T, khối T, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh Lê Thái S, sinh năm: 1964.

Chị Võ Thị Đ, sinh năm 1969.

Đều trú tại: Khối T, phường L, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Anh Lê Thái S, chị Võ Thị Đ có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ tổng số tiền nợ gốc và lãi là tính đến hết ngày 07/5/2019 là 1.485.327.500đ (một tỷ, bốn trăm tám mươi lăm triệu, ba trăm hai mươi bảy nghìn, năm trăm đồng), trong đó số tiền nợ gốc 900.000.000đ (chín trăm triệu đồng), tiền lãi trong hạn là 65.787.500đ (sáu mươi lăm triệu, bảy trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng) tiền lãi quá hạn tính đến hết ngày 07/5/2019 là 519.540.000đ (năm trăm mười chín triệu, năm trăm bốn mươi nghìn đồng) theo đồng tín dụng số 01/2014/1596295/HĐTD ngày 18/6/2014 và bảng kê rút vốn số 01-01/2014/1596295/HĐTD ngày 18/6/2014.

2.2. Kể từ ngày 08/5/2019, anh Lê Thái S, chị Võ Thị Đ còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi anh S, chị Đ thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP Đ thì lãi suất mà anh S, chị Đ phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP Đ.

2.3. Trong trường hợp anh Lê Thái S, chị Võ Thị Đ không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ trên thì Ngân hàng TMCP Đ có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất tại thửa số 361.1 tờ bản đồ số 01 (nay là thửa số 144, tờ bản đồ 08) đã được UBND huyện N cấp GCN số L 1010xx ngày 30/11/1999 mang tên ông bà Lê Thái S. Tài sản gắn liền với đất là một ngôi nhà hai tầng, nền lát gạch men, mái hiên lợp tôn chống nóng, được xây dựng năm 2009 có tổng diện tích 216 m² và một nhà bếp, mái lợp tôn, có tổng diện tích xây dựng 29,25m² liền kề nhà ở hai tầng. Địa điểm tại khối T, phường L, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

Sau khi xử lý tài sản thế chấp mà không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì anh S, chị Đ phải có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đ đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ. Nếu sau khi xử lý tài sản thế chấp còn thừa thì Ngân hàng TMCP Đ phải trả lại cho anh Lê Thái S, chị Võ Thị Đ.

Trường hợp anh Lê Thái S, chị Võ Thị Đ trả hết nợ trên thì Ngân hàng TMCP Đ phải trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 361.1 tờ bản đồ số 01 đã được UBND huyện N cấp GCN số L 1010xx ngày 30/11/1999 mang tên ông bà Lê Thái S cho anh S, chị Đ.

2.4. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ngân hàng thỏa thuận chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 2.000.000đ (hai triệu đồng), Ngân hàng đã chi phí xong.

2.5. Về án phí: Anh Lê Thái S, chị Võ Thị Đ thỏa thuận chịu toàn bộ án phí KDTM ST với số tiền là 28.279.912đ (hai mươi tám triệu, hai trăm bảy mươi chín nghìn, chín trăm mười hai đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền tạm ứng án phí 27.589.300đ (hai mươi bảy triệu, năm trăm tám mươi chín nghìn, ba trăm đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000515 ngày 27/02/2019, tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hòa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND thị xã Thái Hòa;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Văn Diên